**TUẦN 14**

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ hai ngày

Toán

**55 - 8; 56 - 7; 37 - 8; 68 - 9**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng: 55 - 8; 56 - 7; 37 - 8;

68 - 9.

**2.Kĩ năng:**

- Biết tìm số hạng chưa biết của một tổng.

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2, 3), Bài 2 (a, b).

- KNS: Tư duy sáng tạo; hợp tác; lắng nghe tích cực.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình vẽ bài tập 3, vẽ sẵn lên bảng phụ.

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 2 HS thực hiện các yêu cầu sau:  HS1. Đặt tính và tính: 15 - 8; 16 - 7;  HS2. Tính nhẩm: 16 - 8; 15- 7-3;  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:** Trong bài học hôm nay chúng ta cùng học cách thực hiện các phép trừ có nhớ dạng: 55-8; 56-7; 37-8; 68 - 9.  **HĐ 2. HD thực hiện phép trừ 55 - 8.**  - Nêu bài toán: Có 55 que tính bớt đi 8 que tính, hỏi còn bao nhiêu que tính?  - Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm thế nào?  - Mời 1 HS thực hiện tính trừ, yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào vở nháp  - Yêu cầu HS nêu cách đặt tính của mình.  - Bắt đầu tính từ đâu? Hãy nhẩm to kết quả của từng phép tính.  - Vậy 55 trừ 8 bằng bao nhiêu?  **HĐ 3. Giới thiệu phép tính: 56 - 7; 37 - 8; 68 - 9.**  - Tiến hành tương tự như trên để rút ra cách thực hiện các phép trừ 56 - 7; 37 - 8; 68 - 9. Yêu cầu hạn chế sử dụng que tính.  **HĐ 4. Luyện tập - thực hành (15p)**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở  - Gọi 3 HS lên bảng thực hiện 3 con tính: 45 - 9; 96 - 9; 87 - 9.  - Nhận xét và đánh giá HS  Bài 2. **Ý c khuyến khích HS khá giỏi.**  - Yêu cầu HS tự làm bài tập.  - Tại sao ở ý a lại lấy 27 - 9?  - Yêu cầu HS khác nhắc lại cách tìm số hạng chưa biết trong một tổng và cho điểm HS.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Khi đặt tính theo cột dọc ta phải chú ý điều gì?  - Thực hiện tính theo cột dọc ta phải thực hiện từ đâu?  - Hãy nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính 68 - 9.  - Về nàh có thể làm thêm bài tập 3. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS thực hiện.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Lắng nghe và phân tích đề toán.  - Thực hiện phép tính trừ 55 - 8.  - Viết 55 rồi viết 8 xuống dưới sao cho 8 thẳng cột với 5 (đơn vị). Viết dấu (-) và kẻ vạch ngang.  - Bắt đầu tính từ hàng đơn vị (từ phải sang trái) 5 không trừ được 8, lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7 nhớ 1. 5 trừ 1 bằng 4 viết 4.  - 55 trừ 8 bằng 47  - 6 không trừ được 7, lấy 16 trừ 7 bằng 9, viết 9, nhớ 1. 5 trừ 1 bằng 4, viết 4. Vậy 56 trừ 7 bằng 49.  7 không trừ được 8, lấy 17 trừ 8 bằng 9, viết 9, nhớ 1. 3 trừ 1 bằng 2, viết 2. Vậy 37 trừ 8 bằng 29  8 không trừ được 9, lấy 18 trừ 9 bằng 9, viết 9, nhớ 1. 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.  Vậy 68 trừ 9 bằng 59.  - Làm bài vào vở.  - Thực hiện trên bảng lớp.  - Nhận xét bài bạn cả về cách đặt tính, kết quả phép tính.  - Tự làm bài vào vở.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *x*+ 9 = 27  *x* = 27 - 9  *x* = 18 | 7 + *x* = 35  *x* = 35 -7  *x* = 28 | *x* + 8 = 46  *x* = 46-8  *x* = 38 |   - Vì *x* là số hạng chưa biết, 9 là số hạng đã biết, 27 là tổng trong phép cộng: *x* + 9 = 27. Muốn tính số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.  - Chú ý sao cho đơn vị thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - Từ hàng đơn vị.  - Trả lời.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập đọc

**CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Hiểu ND: Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh. Anh chị em phải đoàn kết, thương yêu nhau.( trả lời được các CH 1,2,3,5 ).

-HS khá, giỏi trả lời được câu hỏi 4.

**2. Kí năng:**

-Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ; biết đọc rõ lời nhân vật trong bài.

- KNS: Xác định giá trị; tự nhận thức về bản thân; hợp tác; giải quyết vấn đề.

**3.Thái độ:**

**+** **GDBVMT**: - GD t×nh c¶m ®Ñp ®Ï gi÷a anh em trong gia ®×nh.

- GD học sinh anh chị em phải biết yêu thương đùm bọc lẫn nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ SGK.

- HS: Xem bài trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức.**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát.  **2.Kiểm tra bài cũ :**  - Cho 3 HS đọc bài “Quà của Bố” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới : (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Cho HS xem tranh chủ điểm Anh em, tranh minh họa Câu chuyện bó đũa, nêu: Trong tuần 14, 15, các em sẽ học những bài gắn với chủ điểm nói về tình cảm anh em. Truyện ngụ ngôn mở đầu chủ điểm sẽ cho các em một lời khuyên rất bổ ích về quan hệ anh em. Các em hãy đọc truyện để biết lời khuyên đó như thế nào.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc**  - Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - HDHS đọc từ khó:  + HD đọc từ khó: HS phát hiện từ khó, đọc từ khó, GV ghi bảng: rể, đùm bọc, đoàn kết,…  -Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.  - HDHS chia đoạn.  - HDHS đọc từng đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  + HD đọc câu khó, câu dài.  +Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  + HD giải nghĩa từ, ghi bảng: chia lẻ, họp lại, đùm bọc,…  +Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -Đọc đoạn trong nhóm, thi đọc.  -Nhận xét tuyên dương.  -Cả lớp đồng thanh toàn bài.  - 1HS đọc toàn bài. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và đọc thầm theo.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  - HS đọc từ khó cá nhân.  - Đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia 3 đoạn.  - HS đọc câu khó cá nhân + đồng thanh.  - Đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  -Đọc chú thích.  - Đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Cả lớpđọc đồng thanh.  - 1 HS đọc toàn bài. |

**Tiết 2 (40p)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ 3. HDHS tìm hiểu bài.**  **-** Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  **HĐ 4.** **HD Luyện đọc lại**  - GV đọc mẫu toàn bài.  - HDHS đọc từng đoạn bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc từng đoạn bài.  - Cho HS thi đọc.  -Nhận xét tuyên dương.  **4**.**Củng cố, dặn dò**: (3p)  -Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Đọc bài ở nhà, chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Đọc thầm đoạn, bài, kết hợp trả lời câu hỏi.  - HS nêu.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, theo nhóm.  -Thi đọc đoạn, toàn bài  - Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh. Anh em trong nhà phải đoàn kết, thương yêu nhau.  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ ba ngày

Chính tả (Nghe - viết)

**CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

* Nghe - viết chính xác bài CT.
* Làm được BT(2) a / b / c .

**2. Kĩ năng:**

- Trình bày đúng đoạn văn xuôi có lời nói nhân vật.

- KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- Học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn viết, nội dung bài tập 2.

- 3 tờ giấy khổ to viết nội dung bài 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Đọc các từ cho HS viết: cà cuống niềng niễng, quẫy, toé .  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS nghe - viết.**  **\* Đọc đoạn viết**.  - Tìm lời của người cha trong bài chính tả.  - Lời người cha được ghi sau dấu câu gì.  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết các từ khó, dễ lẫn: lẫn nhau, sức mạnh, bẻ gãy, dễ dàng.  - Nhận xét, sửa sai.  **\* HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết.  - Lưu ý HS cách trình bày, viết hoa, tư thế ngồi viết,…  - Yêu cầu viết bài. Đọc từng câu ngắn.  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  - Thu 5 bài chấm bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Củng cố cách viết l/ n.  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.  - 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - Đúng như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, họp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.  - Lời người cha được ghi sau dấu hai chấm và dấu gạch ngang đầu dòng.  - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe- 1 học sinh đọc lại.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe viết bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Điền vào chỗ trống.  a. **l** hay **n**?  **lên** bảng, **nên** người, ấm **no,** **lo** lắng.  b. **i** hay **iê**?  Mải **miết,** hiểu **biết,** **chim** sẻ, điểm mười.  - Đọc cả nhóm - đồng thanh…  - Lắng nghe nhận xét, điều chỉnh.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Đạo đức**

**GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP** (tiết 1)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được lợi ích của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Hiểu giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của HS.

**2 Kỹ năng:**

- Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

**3. Thái độ:**

- Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

**\*GDBVMT: ( toàn phần)**

**\* GĐSNLTK&HQ:**

- Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là góp phần giữ gìn MT,của lớp,MTXQ, đảm bảo MT trong lành, giảm thiểu các chi phí về NLcho các HĐ BVMT, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

**\* GD KNS:**

- Kĩ năng hợp tác với mọi người; kĩ năng đảm nhận trách nhiệm để giữ trường lớp xanh, sạch đẹp.

**\* GD quyền trẻ em:**

- Liên hệ: Quyền được hoc tập trong môi trường trong lành.

- Quyền được tham gia các công việc làm sạch trường lớp.

**\*ND điều chỉnh:** - Không đóng vai tiểu phẩm: Bạn Hùng thật đáng khen.

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài hát: Em yêu trường em, Bài ca đi học, phiếu học tập.

- HS: Vở bài tập đạo đức

**III .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS nêu lại bài học tiết trước  **3. Bài mới**  **3.1 GT bài**  **3.2. Phát triển bài**  Khởi động: Cả lớp hát bài: Em yêu trường em  **a) Hoạt động 1:** GV kể câu chuyện Bạn Hùng thật đáng khen.  - Mục tiêu : Giúp HS biết một việc làm cụ thể để giữ gìn trường lớp sạch đẹp  - Kể mẩu chuyện.  - Tổ chức cho học sinh thảo luận các câu hỏi sau:  + Bạn Hùng đã làm gì trong buổi sinh nhật mình ?  + Hãy đoán xem vì sao bạn Hùng làm như vậy ?  - Kết luận: *Vứt giấy rác vào đúng nơi quy định là góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp*.  **b) Hoạt động 2:** Bày tỏ thái độ.  - Cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi sau:  + Em có đồng ý với việc làm của các bạn trong tranh không. Vì sao ?  + Nếu là bạn trong tranh em sẽ làm gì ?  - Thảo luận lớp:  + Các em cần làm gì để trong lớp sạch đẹp.  - Kết luận: *Để giữ trường lớp sạch đẹp, chúng ta nên làm trực nhật hàng ngày, không bôi bẩn vẽ bẩn lên tường, bàn ghế.*  **c) Hoạt động 3:** Bày tỏ ý kiến.  - Hướng dẫn HS làm việc theo phiếu học tập.  Đánh dấu + vào trước những ý kiến mà em đồng ý.  Trường lớp sạch đẹp có lợi cho sức khỏe của HS.  Trường lớp sạch đẹp giúp em học tập tốt hơn.  Giữ gìn trường lớp là bổn phận của mỗi HS.  Giữ gìn trường lớp sạch đẹp thể hiện lòng yêu trường yêu lớp.  - Cho HS nêu ý kiến  - Kết luận: *Giữ gìn trường lớp sạch, đẹp là bổn phận của mỗi HS điều đó thể hiện lòng yêu trường yêu lớp và giúp các em được sinh hoạt, học tập trong một môi trường trong lành.*  **4 Củng cố**  - Hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  - Về học bài thực hiện những điều đã học vào cuộc sống hàng ngày. Chuẩn bị bài sau.  **5. Dặn dò.**  - Về học bài, thực hiện những điều đã học | - Cả lớp theo dõi.      .  - Hs theo dõi  + Lấy hộp để các bạn đựng giấy gói bánh kẹo vào  + Để các bạn bỏ giấy gói bánh kẹo vào  - 2-3 em nhắc lại  - HS quan sát tranh  + Đồng ý tranh 2, 4, 5. Không đồng ý tranh 1, 3 , 6.  + HS nêu  - Thảo luận và trả lời câu hỏi.  - HS nghe, ghi nhớ    - Theo dõi.  - HS tự làm bài.  - HS nêu ý kiến.  - HS nghe, ghi nhớ |

Toán

# 65 - 38; 46 - 17; 57 - 28; 78 – 29

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng: 65 - 38; 46 - 17; 57 - 28; 78 - 29.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng trên.

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2, 3), Bài 2 (cột 1), Bài 3.

- KNS: Tư duy sáng tạo; hợp tác; quản lý thời gian; lắng nghe tích cực.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng nhóm, viết sẵn bài tập 2 cột 1.

**III. CÁC HĐ DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ. (5p)**  - Gọi 2 HS thực hiện các yêu cầu sau:  HS1: Thực hiện 2 phép tính 55 - 8; 66 - 7. Và nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính 66 - 7.  HS2: Thực hiện 2 phép tính: 47- 8; 88 - 9. Và nêu cách đặt tính, cách thực hiện phép tính 47 - 8.  -Nhân xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:** Trong tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng học cách thực hiện phép tính trừ có nhớ dạng:  65 - 38; 46 - 17; 57 - 28; 78 - 29.  **HĐ 2. Giới thiệu cách thực hiện phép trừ 65 - 38.**  - Nêu bài toán: Có 65 que tính, bớt đi 38 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  - Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính trừ 65 - 38. HS dưới lớp làm vào bảng con.  - Yêu cầu HS nêu rõ cách đặt tính và thực hện phép tính.  - Yêu cầu HS khác nhắc lại sau đó cho HS cả lớp làm phần a, bài tập 1.  - Gọi HS dưới nhận xét các bài trên bảng của bạn.  - Có thể yêu cầu HS nêu rõ cách đặt tính của 1 đến 2 phép tính trong các phép tính trên.  **HĐ 3. Giới thiệu các phép trừ:**  46 - 17; 57 - 28; 78 - 29.  - Viết lên bảng: 46 - 17; 57 - 28; 78 - 29 và yêu cầu HS đọc các phép trừ trên.  - Gọi 3 HS lên bảng thực hiện. HS dưới lớp làm vào bảng con.  - Nhận xét sau đó gọi 3 HS lên bảng lần lượt nêu cách thực hiện của mình đã làm.  - Yêu cầu HS cả lớp làm tiếp bài tập 1.  - Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.  - Nhân xét và đánh giá HS.  **HĐ 4. Luyện tập - thực hành.**  **Bài 2.**(bỏ cột 2) Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - Viết lên bảng và gọi 2 HS lên bảng điền    - Yêu cầu HS nhận xét bài của các bạn trên bảng.  - Nhận xét HS.  **Bài 3:**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Bài toán thuộc dạng toán gì? Vì sao con biết ?  - Muốn tính tuổi mẹ ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS tự giải bài toán vào vở.  - 1 HS lên bảng giải  - Gọi HS nhận xét bài bạn.  - Chấm một số bài  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Dặn dò HS về nhà thực hành lại các bài tập.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng thực hiện.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe và phân tích đề.  - Thực hiện phép tính trừ 65 - 38.   |  |  | | --- | --- | | - | 65 | | 38 | |  | 27 |   + Viết 65 rồi viết 38 dưới 65 sao cho 8 thẳng cột với 5, 3 thẳng cột với 6. Viết dấu (-) và kẻ vạch ngang.  + 5 không trừ được 8, lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7 nhớ 1. 3 thêm 1 là 4, 6 trừ 4 bằng 2, viết 2.  - Nhắc lại và làm bài. 5 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện một con tính.  - Nhân xét bài của bạn trên bảng, về cách đặt tính, cách thực hiện phép tính.  - Đọc phép tính.  - Làm bài.  - Trả lời  - Cả lớp làm bài: 3 HS lên bảng thực hiện: 96 - 48; 98 - 19; 76 - 28.  - Gọi 1 HS nhận xét bài của bạn.  - Điền số thích hợp vào ô trống?  - 9 - 9  58  49  - Nhận xét bài của các bạn trên bảng.  -Đọc đề bài.  -Dạng ít hơn. Vì mẹ kém bà.  -Lấy 65 - 27  -Làm bài vào vở.  Giải  Số tuổi năm nay của mẹ là  65 - 27 = 38(tuổi)  Đáp số: 38 tuổi  - Lắng nghe và thực hiện. |

Kể chuyện

**CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

-Dựa theo tranh và gợi ý dưới mỗi tranh, kể lại được từng đoạn của câu chuyện

**2.Kĩ năng**:

- HS khá giỏi biết phân vai dựng lại câu chuyện (bài tập 2).

- KNS: Thể hiện sự tự tin; giao tiếp; giải quyết vấn đề.

**3.Thái độ:**

- GDHS biết thể hiện sự quan tâm đến người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trong sách giáo khoa .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi học sinh kể lại chuyện: Bông hoa niềm vui.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài mới** :  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD Kể chuyện**:  \* Dựa vào tranh vẽ, kể lại từng đoạn của câu chuyện.  - Tranh 1 nói lên điều gì.  - Nêu nội dung tranh 2.  - Tranh 3 nói lên điều gì.  - Tranh 4 ý muốn nói gì.  - Nêu nội dung tranh 5.  - Kể trong nhóm.  - Gọi các nhóm kể.  + Kể phân vai.  - Nhận xét- đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Hãy nêu yù nghóa cuûa caâu chuyeän?  - Về nhà tập kể lại câu chuyện.  - Nhận xét tiết học. | - 3 học sinh nối tiếp kể.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu dề bài.  - Quan sát tranh, kể theo nội dung tranh.  - Kể nhóm 5.  - Tranh 1: Này xưa, ở một gia đình nọ có hai anh em. Lúc nhỏ học sống rất hoà thuận, nhưng lớn lên họ đều lấy vợ lấy chồng, tuy mỗi người một nơi nhưng họ hay va chạm, cãi cọ.  - Tranh 2: Người cha buồn lắm. Một hôm, ông cho gọi các con đến, ông đặt một bó đũa và một túi tiền và bảo: “ Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền”.  - Tranh 3: Cả 4 người con lần lượt bẻ, nhưng chẳng ai bẻ gãy được bó đũa.  - Tranh 4: Người cha bèn cởi bó đũa, lấy từng chiếc bẻ một cách dễ dàng.  - Tranh 5: Thấy vậy 4 người con cùng nói “Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!” Người cha bèn nói: “ Đúng vậy. Các con thấy đấy, nếu chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Đoàn kết mới có sức mạnh.”  - Các nhóm thi kể.  - Các nhóm phân vai tự kể.  - HS khá, giỏi biết phân vai, dựng lại câu chuyện (BT2).  - Nhận xét, đánh giá cùng GV.  \*Anh em trong một nhà phải biết thương yêu và đoàn kết với nhau.  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ tư ngày

Tập đọc

**NHẮN TIN**

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

**-**  Đọc rành mạch hai mẫu tin nhắn; biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.

- Nắm được cách viết tin nhắn (ngắn gọn đủ ý). trả lời được các CH trong SGK.

**2. Kĩ năng:**

- KNS: Giao tiếp; thể hiện sự tự tin; lắng nghe tích cực; hợp tác.

**3.Thái độ:**

**-** GDHS yêu thích môn học.

**\*GD Quyền trẻ em**:

*- Quyền được có gia đình, anh em*

*- Anh em trong gia đình có bổn phận phải đoàn kết yêu thương, chăm sóc nhau.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu lời nhắn minh họa SGK.

- HS: Xem bài trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức.**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát.  **2. Kiểm tra bài cũ : (5p)**  - Cho 3 HS đọc bài “Câu chuyện bó đũa” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3**.**Bài mới : (30P)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:** Các em đã biết trao đổi bằng bưu thiếp; điện thoại. Hôm nay, cô cùng các em tìm hiểu thêm một cách trao đổi khác đó là nhắn tin.  **HĐ 2. HDHS Luyện đọc**  **-** Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - HDHS đọc từ khó:  +HDHS đọc từ khó: HS phát hiện từ khó, đọc từ khó, ghi bảng: nhắn tin,…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.  - HDHS chia đoạn.  - HDHS đọc từng đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  + HD đọc câu khó.  +Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  +HD giải nghĩa từ, ghi bảng: nhắn tin,…  +Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -Đọc đoạn trong nhóm, thi đọc.  - Nhận xét, tuyên dương.  -Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.  - 1 HS đọc toàn bài.  **HĐ 3. HDHS Tìm hiểu bài.**  **-**Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  **HĐ 4.** **HD Luyện đọc lại.**  **-** GV đọc bài lần 2.  - HD HS đọc từng đoạn trong bài.  -Cho HS luyện đọc từng đoạn bài.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Nhận xét tuyên dương.  4.**Củng cố, dặn dò**: (3p)  -Nội dung bài cho biết điều gì ?  - Tập viết tin nhắn. Xem trước bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  -Đọc nối tiếp câu.  - HS chia 2 đoạn.  -HS đọc câu khó cá nhân + đồng thanh.  -HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  -Đọc chú giải.  -HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau.  - Đại diện nhóm thi đọc.  - Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.  - 1 HS đọc toàn bài.  -HS đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp trả lời câu hỏi.  -HS trả lời.  - Lắng nghe.  - lắng nghe và thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, nhóm.  -Thi đọc đoạn, bài.  - Hướng dẫn viết một tin nhắn. |

Toán

# LUYỆN TẬP

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Thuộc bảng 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 đã học.

- Biết giải bài toán về ít hơn.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 2), Bài 3, Bài 4.

**2.Kĩ năng:**

**-** Rèn đặt tính và thực hiện tính.

- KNS: Tư duy sáng tạo; tư duy phê phán; lắng nghe tích cực; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 4 mảnh bìa hình tam giác như bài tập 5.

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5P)**  -Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, đánh giá chung.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:** Tiết luyện tập hôm nay chúng ta sẽ ôn lại các dạng tính trừ có nhớ.  **HĐ 2. Luyện tập thực hành.**  **Bài 1.** Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi kết quả vào bảng con.  - Yêu cầu HS thông báo kết quả.  **Bài 2.**  + Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS nhẩm và ghi ngay kết quả vào vở.  - Hãy so sánh kết quả của 15-5-1 và 15-6.  - So sánh 5 + 1 và 6.  - Hãy giải thích vì sao 15 - 5 - 1 = 15 - 6.  - Kết luận: Khi trừ một số đi một tổng cũng bằng số đó trừ đi từng số hạng. Vì thế khi biết 15 - 5 - 1 = 9 có thể ghi ngay kết quả của 15 - 6 - 9.  **Bài 3:**  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào bảng con.  - Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.  - Yêu cầu 4 HS lần lượt nêu cách thực hiện phép tính của 4 phép tính.  - Nhân xét và đánh giá HS.  **Bài 4.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu HS tự tóm tắt và tự làm bài vào vở.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Dặn dò HS về nhà thực hành lại các bài tập.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Nghe và thực hiện.  - Nhẩm và ghi kết quả.  - HS nối tiếp nhau thông báo kết quả (theo bàn hoặc theo tổ). Mỗi HS thi đọc kết quả một phép tính.  + Tính nhẩm.  - HS làm bài và đọc kết quả. Chẳng hạn: 15 trừ 5 trừ 1 bằng 9. 15 trừ 6 bằng 9.  - Bằng nhau và cùng bằng 9.  - 5 + 1 = 6  - Vì 15 = 15, 5 + 1 = 6 nên 15 - 5 - 1 bằng 15 - 6.  - Đăt tính rồi tính  - Tự làm bài. 4 HS lên bảng làm bài.  - Nhận xét bài trên bảng của ban về cả cách đặt tính và thực hiện phép tính.  - Trả lời.  - Đọc đề bài.  + Bài toán về ít hơn.  - Làm bài.  Tóm tắt:    ? *l*  Bài giải  Số lít sữa chị vắt được là:  50 - 18 = 32 (*l*)  Đáp số: 32 lít.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Luyện từ và câu

**TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH**

**CÂU KIỂU AI LÀM GÌ ? DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI**

# I.MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Nêu được một số từ ngữ về tình cảm gia đình (BT1).

**2. Kĩ năng:**

- Biết sắp xếp các từ đã tạo thành câu theo mẫu Ai làm gì ? (BT2) điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi vào đoạn văn có ô trống ( BT3)

- KNS: Tìm kiếm và xử lý thông tin; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GD HS yêu thương những người trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bảng phụ chép nội dung bài tập 3.

- HS :Vở

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 3 HS lên bảng, yêu cầu mỗi em đặt 1 câu theo mẫu: Ai làm gì?  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới** (30p) HĐ 1. Giới thiệu bài: - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. Hướng dẫn làm bài tập.**  **Bài 1:**  -Gọi HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS suy nghĩ và lần lượt phát biểu. Nghe HS phát biểu và ghi các từ không trùng nhau lên bảng.  -Yêu cầu HS đọc các từ đã tìm được sau đó chép vào Vở.  **Bài 2:**  -Gọi HS đọc đề bài sau đó đọc câu mẫu.  -Gọi 3 HS làm bài, yêu cầu cả lớp làm vào nháp.  -Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.  -Yêu cầu HS bổ sung các câu mà các bạn trên bảng chưa sắp xếp được.  -Cho cả lớp đọc các câu sắp xếp được.  **Lời giải:**  - Anh thương yêu em. Chị chăm sóc em. Em thương yêu anh. Em giúp đỡ chị. Chị em nhường nhịn nhau. Chị em giúp đỡ nhau.  -Anh em thương yêu nhau. Chị em giúp đỡ nhau. Chị nhường nhịn em. Anh nhường nhịn em,…  -Lưu ý: Các câu: Anh em nhường nhịn anh, chị em nhường nhịn em,… là những câu không đúng.  **HĐ 3. Hướng dẫn làm bài tập.**  **Bài 3:**  -Gọi 1 HS đọc đề bài và đọc đoạn văn cần điền dấu.  -Yêu cầu HS tự làm bài, sau đó chữa bài.  -Tại sao lại điền dấu chấm hỏi vào ô trống thứ 2?  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  -Dặn dò HS luyện tập đặt câu theo mẫu Ai làm gì? Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - HS thực hiện. Bạn nhận xét.  - Hãy tìm 3 từ nói về tình cảm thương yêu giữa anh chị em.  - Mỗi HS nói 3 từ. VD: Giúp đỡ, chăm sóc, chăm lo, chăm chút, nhường nhịn, yêu thương, quý mến,…  - Làm bài vào vở.  - Đọc đề bài.  - Làm bài. Chú ý viết tất cả các câu mà em sắp xếp được.  - Nhận xét.  - Phát biểu  - Đọc bài.  - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm.  - Làm bài, điền dấu chấm vào ô trống thứ 1 và thứ 3. Điền dấu chấm hỏi vào ô trống thứ 2.  - Vì đây là câu hỏi.  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ năm ngày

Tập viết

**Chữ hoa** **M**

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa **M** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **Miệng** ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ) **Miệng nói tay làm** ( 3 lần ).

**2. Kĩ năng:**

\*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.

- KNS: Xác định giá trị; quản lý thời gian; lắng nghe tích cực.

**3.Thái độ:**

- GDHS có ý thức kiên chì, cẩn thận, chính xác trong việc rèn chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Chữ hoa **M.** Bảng phụ viết sẵn câu ứng dụng.

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Yêu cầu viết bảng con: **L – Lá**.  - Nhận xét - đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: Bài hôm nay các con tập viết chữ hoa **M** và câu ứng dụng.  **HĐ 2. HD viết chữ hoa**:  \* Quan sát mẫu:  - Chữ hoa **M** gồm mấy nét? Là những nét nào?  - Con có nhận xét gì về độ cao.  - Viết mẫu chữ hoa **M** vừa viết vừa nêu cách viết.  - Yêu cầu viết bảng con.  - Nhận xét sửa sai.  **HĐ 3. HD viết câu ứng dụng**:  - Mở phần bảng phụ viết câu ứng dụng.  - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.  - Con hiểu gì về nghĩa của câu này?  Quan sát chữ mẫu :  - Nêu độ cao của các chữ cái?  - Vị trí dấu thanh đặt như thế nào ?  - Khoảng cách các chữ như thế nào ?  - Viết mẫu chữ “**Miệng**.” ( Bên chữ mẫu).  \* HD viết chữ “ **Miệng**.” bảng con.  - Nhận xét- sửa sai.  **HĐ 4. HD viết vở tập viết**:  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu viết, cho HS viết bài.  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số em viết chậm.  - Lưu ý HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  **HĐ 5. Chấm chữa bài**:  - Thu 3 - 5 vở chấm bài.  - Nhận xét bài viết.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - HD bài về nhà.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng viết.  - Nhận xét.  - Nhắc lại.  \* Quan sát chữ mẫu.  - Chữ hoa **M** gồm 4 nét: Nét móc ngược phải, nét thẳng đứng, nét xiên phải, nét móc xuôi phải.  - Cao 2,5 đơn vị, rộng 3 đơn vị.  - Viết bảng con 2 lần.  - 2, 3 HS đọc câu ứng dụng.  - Nói đi đôi với làm.  **Miệng nói tay làm.**  - Chữ cái có độ cao 2,5 li: **M, g, l, y.**  - Chữ cái có độ cao 1,5 li : **t.**  - Chữ cái có độ cao 1 li: **i. ê, a, o, u, m.**  - Dấu sắc đặt trên **o** ở chữ nói, dấu huyền đặt trên **a** chữ **làm**, dấu nặng dưới **ê** trong tiếng **Miệng**.  - Các chữ cách nhau một con chữ **o**.  - Quan sát.  - Viết bảng con 2 lần.  - Viết bài trong vở tập viết theo đúng mẫu chữ đã qui định.  \*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

# BẢNG TRỪ

# I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

- Thuộc các bảng trừ trong phạm vi 20.

**2.Kĩ năng:**

- Biết vận dụng bảng cộng, trừ trong phạm vi 20 để làm tính cộng rồi trừ liên tiếp.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1).

- KNS: Tư duy sáng tạo; lắng nghe tích cực; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình vẽ bài tập 3, vẽ sẵn trên bảng phụ.

- Đồ dùng phục vụ trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Gọi 2 HS thực hiện các yêu cầu sau:  HS1. Đặt tính và thực hiện phép tính:  42 - 16; 71 - 52.  HS2. Tính nhẩm: 15 - 5 - 1; 15 - 6  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ nhớ lại và khắc sâu bảng trừ 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.  **HĐ 2. Ôn tập bảng trừ.**  \* Trò chơi: Thi lập bảng trừ.  Chuẩn bị: 4 tờ giấy to, 4 bút dạ màu.  - Cách chơi: Chia lớp thành 4 đội chơi. Phát cho mỗi đội 1 tờ giấy và một bút. Trong thời gian 5 phút các đội phải lập xong bảng trừ.  - GV cùng cả lớp kiểm tra. GV gọi đại diện từng đội lên đọc từng phép tính trong bảng trừ của đội mình.  - Sau mỗi phép tính HS dưới lớp hô to đúng / sai. Nếu sai GV đánh dấu đỏ vào phép tính đó.  - Kết thúc cuộc chơi: Đội nào có ít phép tính sai nhất là đội đó thắng cuộc.  **HĐ 3. Luyện tập thực hành.**  **Bài 2.**  - Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi ngay kết quả vào vở.  5 + 6 - 8 = 3 9 + 8 - 9 = 8  8 + 4 - 5 = 7 6 + 9 - 8 = 7  - Yêu cầu HS nhận xét bài bạn.  Bài 3. HS khá giỏi thực hiện thêm.  - Yêu cầu HS quan sát mẫu và cho biêt mẫu gồm những hình gì ghép lại với nhau.  - Gọi HS lên bảng chỉ hình tam giác và hình chữ nhật trong mẫu.  - Yêu cầu HS tự vẽ vào vở.  **4. Củng cố - dặn dò: (3p)**  - Dặn dò HS về nhà thực hành lại các bài tập.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng thực hiện.  - Nhận xét, bổ sung.  Đội 1: Bảng 11 trừ đi một số.  Đội 2: Bảng 12 trừ đi một số; 18 trừ đi một số.  Đội 3: Bảng 13 và 17 trừ đi một số.  Đội 4: Bảng 14, 15, 16 trừ đi một số.  - Đội nào làm xong, dán bảng trừ của đội mình lên bảng.  - Hợp tác cùng GV.  - Nhẩm và ghi kết quả. 3 HS thực hiện trên bảng lớp  3 + 9 - 6 = 6, 7 + 7 - 9 = 5  - Nhận xét bài bạn trên bảng. Tự kiểm tra bài của mình.  - Mẫu có hình tam giác và hình vuông ghép lại với nhau.  - Chỉ bài trên bảng  - Tự vẽ, sau đó 2 em ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra. |

Tự nhiên và Xã hội

**PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ**

# I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

**-**Nêu được một số việc cần làm để làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

**2. Kĩ năng:**

- Biết được biểu hiện khi bị ngộ độc.

**3.Thái độ:**

**-**  Có ý thức phòng tránh ngộ độc cho mình và người khác.

**\*GDKNS:** *Kĩ năng ra quyết định; Kĩ năng tự bảo vệ: ứng phó với các tình huống ngộ độc; PT kĩ năng giao tiếp.*

- Biết cách ứng xử khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

**\*GD quyền trẻ em:** *quyền được bảo vệ*

*- Quyền được cha mẹ hướng dẫn chỉ bảo.*

*- Quyền có sức khoẻ và được chăm sóc sức khoẻ.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK, phiếu học tập.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2 Kiểm tra bài cũ.**  - Giữ vệ sinh môi trường xung quanh ở nhà có lợi gì ?  - GV nhận xét  **3. Bài mới:**  **3.1 Giới thiệu bài:**  **3.2 Phát triển bài**  **Hoạt động 1:** Quan sát hình vẽ và thảo luận: Những thứ có thể gây ngộ độc .  **Bước 1**: Động não  - Kể tên những thứ có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống .( Ghi bảng) .  **Bước 2:** Làm việc theo nhóm .  + Trong những thứ các em kể trên thì thứ nào được cất giữ ở trong nhà ?  + Nếu bạn ăn bắp ngô thì điều gì có thể xảy ra ? tại sao?  + Trên bàn đang có những thứ gì ?  + Nếu em bé lấy được lọ thuốc trên bàn và ăn phải vì tưởng đó là kẹo thì điều gì có thể xảy ra ?  + Nơi góc nhà đang để những thứ gì ?  + Nếu để các thứ trên lẫn lộn thì điều gì có thể xảy ra với mọi người trong gia đình  **Bước 3:** Làm việc cả lớp .  - Kết luận: *Một số người có thể bị ngộ độc do ăn uống vì những lí do sau : Uống nhầm dầu hỏa , thuốc trừ sâu ,….do chai không có nhãn hoặc để lẫn với những thứ ăn uống hàng ngày.*  *+ Ăn những thức ăn ôi thiu hoặc những thức ăn có ruồi , gián , chuột đụng vào .*  *+ Ăn hoặc uống thuốc tây quá liều vì tưởng là kẹo hay nước ngọt .*  **Hoạt động 2:** Quan sát hình vẽ và thảo luận: Cần làm gì để phòng tránh ngộ độc .  **Bước 1:** Làm việc theo nhóm.  - Gv yêu cầu học sinh quan sát tiếp các hình 4,5,6 sgk (31)  "Chỉ và nói mọi người đang làm gì, nêu tác dụngcủa việc làm đó ."  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - GV kết luận: *để phòng tránh ngộ độc trong nhà chúng ta cần sắp xếp gọn gàng, nhăn nắp những thứ thường dùng trong gđ. Thuốc men cần để đúng nơi qui định xa tầm tay trẻ em và nếu có tủ thuốc trong gia đình.*  **Hoạt động 3:** Đóng vai .  - Cho HS đóng vai.  - NX.  - Làm việc theo nhóm .  - KL: *Khi bị ngộ độc cần báo cho người lớn biết và gọi cấp cứu .*  *+ Nhờ đem theo hoặc nói cho cán bộ y tế biết bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc thứ gì .*  **4. Củng cố**  - Hệ thống nội dung bài, nhận xét tiết học.  **5 Dặn dò**  - Giao nhiệm vụ về nhà. | - HS nêu    - H/s nêu: Thức ăn bị ôi thiu .  - H/đ theo nhóm 3  - H./S quan sát các hình 1 , 2 ,3 sgk trang 30 (N1 - H1 , N2 - H2 ,N3 -H3 )  + Bạn sẽ bị đau bụng đi ngoài vì bắp ngô đã bị ruồi bâu.  + Lọ thuốc và lọ kẹo  + Có thể bị say thuốc vì ăn nhiều,có thể bị ngộ độc vì không biết đó là thuốc gì.  + Thuốc trừ sâu, nước mắm, dầu hỏa.  + Có thể lấy nhầm dầu hỏa ,thuốc trừ sâu để nấu ăn gây ngộ độc .  - Đại diện các nhóm trình bày .  - Các nhóm khác bổ sung  - Các nhóm đưa ra tình huống để tập ứng xử khi bản thân hoặc người khác bị ngộ độc .  - Quan sát và thảo luận.  - Trả lời.    - Đại diện các nhóm trình bày .  - Các nhóm khác bổ sung  - nghe, ghi nhớ  - HS đóng vai, cả lớp theo dõi nhận xét.  - HS nghe  - Nghe ghi nhớ |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ sáu ngày

Chính tả (Tập chép)

**TIẾNG VÕNG KÊU**

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Chép chính xác bài chính tả.

**2. Kĩ năng:**

- Trình bày đúng 2 khổ thơ đầu của bài tiếng võng kêu.

* Làm được BT2 a/ b/ c.
* KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn khổ thơ 2, nội dung bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  **-** Kiểm tra sĩ số, HS hát.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Đọc các từ cho HS viết: sức mạnh, bẻ gãy, dễ dàng, chia lẻ.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS tập chép.**  **\* Đọc đoạn viết**.  - Tác giả ngồi ngắm ai.  - Chữ đầu dòng thơ viết như thế nào ?  - Hãy nêu cách trình bày bài thơ ?  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc các từ khó cho HS viết: kẽo kẹt, ngủ rồi, giang, giấc mơ, lặn lội.  - Nhận xét, sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết.  - GV nhắc HS đọc bài thơ Tiếng võng kêu trước khi viết bài CT.  - GV quan sát, uốn nắn tư thế ngồi viết của của HS.  - Yêu cầu viết bài.  - Đọc lại bài, đọc chậm  **\* Chấm, chữa bài**:  - Thu 7- 8 bài chấm nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **4, Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học | - Hát tập thể.  - 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe, 2 học sinh đọc lại.  - Ngồi ngắm em ngủ.  - Viết hoa.  - HS nêu.    - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  + HS đọc bài thơ Tiếng võng kêu trước khi viết chép bài.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nhìn bảng chép bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Hãy chọn những chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.  a, (lấp, nấp) : lấp lánh  (lặng, nặng) : nặng nề  (lanh, nanh) : lanh lợi  (lóng, nóng) : nóng nảy.  b,(tin, tiên) : tin cậy  (tìm, tiềm) : tìm tòi  (khim, khiêm) : khiêm tốn  (mịt, miệt) : miệt mài  c, (thắt, thắc) : thắc mắc  (chắt, chắc) : chắc chắn  (nhặt, nhặc) : nhặt nhạnh.  - Đọc cả nhóm - đồng thanh .  - Nhận xét. |

Tập làm văn

**QUAN SÁT TRANH, TRẢ LỜI CÂU HỎI.**

**VIẾT TIN NHẮN**

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Biết quan sát tranh và trả lời đúng câu hỏi về nội dung tranh ( BT1) .

**2. Kĩ năng:**

- Viết được một mẫu tin nhắn ngắn gọn, đủ ý (BT2)

- KNS: Thể hiện sự tự tin; hợp tác; giao tiếp.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên: Bảng phụ chép sẵn gợi ý Bài tập 1.

2.Học sinh: Sách Tiếng việt, vở.

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ(5p)**  - Gọi 3 em đọc lại đoạn văn ngắn viết về gia đình mình.  - Nhận xét, đánh giá.  **2. Bài mới**: (30p)  **HĐ 1. Giới thiệu bài.**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. Làm bài tập.**  **Bài 1** : Yêu cầu gì ?  -GV nhắc nhở HS: Trả lời câu hỏi theo ý của mình.  -GV tổ chức cho HS trả lời theo cặp.  -Mắt bạn nhỏ nhìn búp bê như thế nào?  - Tóc bạn như thế nào?  - Bạn mặc như thế nào?  -Nhận xét, đánh giá.  Bài 2: Em nêu yêu cầu của bài ?  -GV nhắc nhở: Khi làm bài chú ý cách dùng từ, đặt câu đúng rõ ý. Viết xong nhớ đọc lại bài phát hiện và sửa sai.  .  **4. Củng cố, dặn dò**: (3p)  - Nhắc lại một số việc khi viết tin nhắn.  - Nhận xét tiết học. | -3 em đọc.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  -Quan sát tranh và lần lượt trả lời câu hỏi. Mỗi em nói theo cách nghĩ của mình.  -Lớp nhận xét, chọn bạn trả lời hay.  - Bạn nhỏ bón bột cho búp bê./ Bạn nhỏ đặt búp bê vào lòng, bón bột cho búp bê ăn.  *- Mắt bạn nhìn búp bê thật âu yếm./ Bạn nhìn búp bê thật trìu mến.*  *- Tóc bạn buộc thành 2 bím có thắt nơ/ Tóc bạn buộc 2 bím vểnh lên, thắt hai chiếc nơ trông thật xinh xắn.*  *- Bạn mặc một bộ quần áo rất gọn gàng/ Bạn mặc một bộ quần áo rất đẹp.*  -Viết tin nhắn.  -Cả lớp làm bài viết vào vở.  *5 giờ chiều ngày 26 - 11.*  *Mẹ ơi! Bà nội đến chơi. Bà đợi mãi mà mẹ vẫn chưa về. Bà đưa con đi dự sinh nhật bạn Thu. Khoảng 8 giờ tối Bác Hòa sẽ đưa con về.*  *Con: Mai Linh.*  -4 em đọc bài làm của mình.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

# LUYỆN TẬP

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Biết vận dụng bảng trừ trong phạm vi 100 để tính nhẩm, trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán về ít hơn.

- Biết tìm số bị trừ, số hạng chưa biết.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 3), Bài 3b, Bài 4.

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Tư duy sáng tạo; tư duy lo gic; quản lý thời gian; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng nhóm.

**III. CÁC HĐ DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **- Chuyển tiết.**  **2. Kiểm tra:**  -Kiểm tra vở bài tập Toán ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở HS.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1 Giới thiệu bài:**  Tiết luyện tập hôm nay chúng ta sẽ ôn lại các dạng tính trừ có nhớ, tìm số hạng chưa biết trong một tổng, số bị trừ chưa biết trong một hiệu.  **HĐ 2. Luyện tập thực hành.**  **Bài 1:** Trò chơi “Xì điện”  - Chuẩn bị: Chia bảng thành 2 phần. Ghi các phép tính trong bài tập 1 lên bảng. Chuẩn bị 2 viên phấn màu (xanh, đỏ).  Chú ý: Khi được quyền trả lời mà HS lúng túng không trả lời được ngay thì mất quyền trả lời và xì điện.  - GV chỉ định một bạn khác bắt đầu.  **Bài 2. cột 1,3.**  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. 3 HS lên bảng làm bài. Mỗi HS làm 2 phép tính.  - Gọi HS nhận xét bài của bạn trên lớp.  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện các phép tính: 35 - 8; 81 - 45; 94 - 36.  - Nhận xét và đánh giá HS.  **Bài 3b. Khuyến khích HS khá giỏi thực hiện thêm các ý a, c.**  - Bài toán yêu cầu gì?  - *x* là gì trong các ý a, bảng gài; là gì trong ý c?  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính tìm số hạng chưa biết, phép cộng, số bị trừ trong phép trừ.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  **Bài 4.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài, nhận dạng bài toán và tự làm bài vào vở. 1 HS lên bảng giải.  - Bài toán thuộc dạng ít hơn.  - Gọi 1 HS nhận xét bài bạn trên bảng  Chấm một số bài và nhận xét  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Dặn dò HS về nhà thực hành lại các bài tập.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng gnhe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội là xanh, đỏ. GV “châm ngòi” bằng cách đọc một phép tính có ghi trên bảng, chẳng hạn 18 - 9 sau đó chỉ vào 1 em thuộc một trong 2 đội, em đó phải nêu kết quả của phép tính 18 - 9, nếu đúng thì có quyền “ xì điện” một bạn phe đối phương. Em sẽ đọc bất kì một phép tính nào trên bảng, ví dụ 17 - 8 và chỉ vào một bạn ở đội bên kia, bạn đó lập tức phải có ngay một kết quả là 9, rồi lại xì điện trả lại đội ban đầu. Mỗi lần HS trả lời đúng GV lại dùng phấn đỏ hoặc xanh khoanh vào phép tính đã được trả lời tương ứng với tên đội trả lời. Hết thời gian chơi, GV cho cả lớp đếm kết quả của từngđội, đội nào có nhiều kết quả đúng hơn là đội đó thắng cuộc.  - Thực hiện đặt tính rồi tính.  - Nhận xét bài bạn về cách đặt tính, cách thực hiện phép tính (Đ/S).  - 3 HS lên bảng lần lượt trả lời.  - Tìm *x*.  - *x* là số hạng trong phép cộng; là số bị trừ trong phép trừ.  - Trả lời.  - HS tự làm bài. 2 HS ngồi cạnh đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.  Tóm tắt   |  |  | | --- | --- | | Thùng to: | 45 kg | | Thùng nhỏ: | 6 kg  ? kg |   Bài giải  Thùng bé có là:  45 - 6 = 39 (kg).  Đáp số: 39 kg đường  - Lắng nghe và thực hiện. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 14 – KẾ HOACH TUẦN 15**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần để có hướng phấn đấu trong những tuần học tới.

- Giúp học sinh nhận thức đúng đắn việc học tập để học sinh có cố gắng hơn trong học tập.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự giác , chăm chỉ học tập.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh

**II.** **NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC**

- Đánh giá hoạt động của tuần 14

- Triển khai kế hoạch tuần 15.

- Hình thức: Triển khai, đánh giá, thảo luận.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | | **Thời gian** |
| **\* Nhận xét hoạt động tuần 14**:  **- Ý kiến của giáo viên**:  - Gv nhận xét chung về kết quả học tập cũng như đạo đức của lớp.  - **Ưu điểm:**  **\* Đạo đức:** Đa số các bạn ngoan ngoãn chấp hành tốt nội quy trường lớp đề ra.  **\* Nề nếp:** - Ra vào lớp đúng giờ  **\* Chuyên cần:**  - Không có bạn nào đi học muộn . - Không có ai nghỉ học.  ***\* Vệ sinh:***  - Các em đi học vệ sinh cá nhân, mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng.  - Có ý thức giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ.  **\* Học tập:**  **+Ưu điểm:**  + Nhìn chung các em có nề nếp học tập tốt.  - Các em có thi đua học tập tốt thức học tập , hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương nhưng em sau :  ………………………………………  **+ Nhược điểm:**  - Còn một số em viết chậm như em:………………………………………..  -Viết chưa đẹp: …………………………………………….  - Sai nhiều lỗi chính tả: …………………………………………….  \* Nhắc nhở các em: ………………………………………về nhà luyện đọc, rèn chữ, học thuộc các bảng cộng trừ đã học.  **\* Các hoạt động khác:**  **+ Thể dục xếp hàng ra vào lớp:** Nghiêm túc.  **III. Kế hoạch tuần 15:**  \* Nề nếp:  - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.  - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.  \* Học tập:  - Về luyện đọc , học thuộc các bảng cộng trừ, quy tắc tìm một số hạng trong một tổng đã học,  - Thực hiện tốt việc học ở nhà, đi học mang đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập trước khi đến lớp.  - Tiếp tục giữ vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.  - Thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông đường bộ.  - Thi đua học tập tốt, Học tập theo tấm gương Bác Hồ Chí Minh.  **\* Các hoạt động khác:**  - Tham gia đầy đủ, nhiệt tình mọi phong trào của trường, của lớp đề ra. | | - Nhận xét hoạt động của lớp trong tuần qua.  **HS thảo luận:**  -Tổ trưởng tổ 1 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 2 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 3 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Lớp phó báo cáo kết quả của tổ mình.    Lớp trưởng báo cáo kết quả của tổ mình.    - Lớp phó, các tổ trưởng bổ sung ý kiến.  - Ý kiến đóng góp của các thành viên trong lớp. | 10p  5p  15p  5p |

**Ban giám hiệu**  Kiểm tra,ngày....... tháng 11 năm 2015

TMT